

CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH XÃ GIA NINH

TỜ SỐ 71 (10-920572+928572+928568+920568+914572)
TÊN KHU ĐO: XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU VỰC PHÍA ĐÔNG NAM ĐỒ THỊ DINH MƯỜI (CÁC LÔ LK 14-15; NVH-03; MN-01)
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm..... của UBND.....)

**Lưu ý: Những thửa đất đánh dấu (X)
là thửa đất đưa ra đấu giá**

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM CƠ BẢN
(HỆ TOẠ ĐỘ VN - 2000)

Điểm	X	Y	S (m)
1	1921275.47	573250.95	312.79
2	1921011.12	573416.14	47.43
3	1921010.37	573370.49	208.65
4	1921014.41	573161.87	15.51
5	1921011.47	573146.64	30.52
6	1921000.71	573118.08	8.42
7	1921008.74	573120.63	77.88
8	1921086.57	573116.54	22.30
9	1921088.35	573129.22	2.91
10	1921083.93	573139.49	7.11
11	1921081.19	573144.77	142.77
12	1921082.14	573293.37	8.66
13	1921092.17	573285.70	25.94
14	1921114.09	573271.84	20.00
15	1921124.78	573284.74	139.31
16	1921242.52	573214.25	21.11
17	1921253.80	573232.12	7.07
18	1921260.70	573233.67	3.19
19	1921263.40	573231.97	22.50
1	1921275.47	573250.95	

TỶ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa

20m 10 0 20 40 60 80m

Ngày 10 tháng 9 năm 2021
ĐƠN VỊ KIỂM TRA
PHÒNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ VẤN THĂM
TRƯỜNG PHÒNG ĐO

Duyệt ngày 11 tháng 9 năm 2021
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

